

**BÁO CÁO**

**Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Luật ngân sách nhà nước năm 2015<sup>(1)</sup>; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp thứ 2 về việc dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022.

Trên cơ sở số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện xác nhận và Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII đã kiểm toán. Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến đối với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có ý kiến thống nhất tại Thông báo số 44/TB-TTHĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

**A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Dự toán thu ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022 (*trừ số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện*): 8.548.648 triệu đồng. Trong đó, thu cân đối ngân sách 7.101.917 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 1.446.731 triệu đồng.

Quyết toán thu ngân sách địa phương 16.291.124 triệu đồng; sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, cấp huyện bổ sung cho cấp xã, còn lại 12.125.333 triệu đồng (*số liệu chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*). Tình hình thực hiện như sau:

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước 4.194.022 triệu đồng, đạt 147,5% so dự toán Trung ương giao, đạt 103,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 114% so với năm trước, trong đó:

<sup>(1)</sup> Tại khoản 3, Điều 69 Luật ngân sách nhà nước năm 2015: Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

**1. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn cân đối:** 4.045.349 triệu đồng, đạt 145,2% so dự toán Trung ương giao<sup>(2)</sup>, đạt 101,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 110,6% so với năm trước. Trong đó, thu nội địa 3.718.945 triệu đồng, đạt 147,8% dự toán Trung ương giao, đạt 99,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 112,5% so với năm trước. Thực hiện một số khoản thu chủ yếu như sau:

**(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương:** Thực hiện 815.488 triệu đồng, đạt 123,4% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước. Số thu khu vực này chủ yếu từ số nộp thuế GTGT và thuế tài nguyên nước thủy điện của các Nhà máy thủy điện trên địa bàn. Số thu từ thủy điện thực hiện cả năm 2022: 684.232 triệu đồng, đạt 128,1% dự toán giao và bằng 112,7% so với cùng kỳ.

**(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương:** Thực hiện 50.255 triệu đồng, đạt 111,7% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 100,9% so với cùng kỳ năm trước. Số thu năm 2022 khu vực này vượt dự toán giao nguyên nhân chủ yếu từ Chi nhánh công ty cổ phần xăng dầu và dầu khí PV Oil miền trung tại Kon Tum và số thu từ Công ty Cao su Chư Mom Ray, Công ty Cao su Sa Thầy.

**(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:** Thực hiện 6.498 triệu đồng, đạt 81,2% dự toán giao, bằng 134,6% so với năm trước. Khoản thu này không đạt dự toán, chủ yếu là từ số nộp thuế còn nợ của các nhà thầu thi công công trình thủy điện Thượng Kon Tum.

**(4) Thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh:** Thực hiện 1.161.784 triệu đồng, đạt 147,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 118,6% so với năm trước; số thu khu vực này vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu do thủy điện Thượng Kon Tum bắt đầu đi vào hoạt động ổn định và phát sinh số nộp NSNN lớn.

**(5) Thuế thu nhập cá nhân:** Thực hiện 172.728 triệu đồng, đạt 181,8% dự toán giao, bằng 149,2% so với năm trước; số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ chủ yếu là do từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn. Các tháng đầu năm thị trường bất động sản tăng trưởng nóng, nhu cầu chuyển nhượng đất tăng cao dẫn đến số thu tăng đột biến, bên cạnh đó, thực hiện công tác chống thất thu hoạt động chuyển nhượng bất động sản, dẫn đến số nộp tăng.

**(6) Thu thuế bảo vệ môi trường:** Thực hiện 175.410 triệu đồng, đạt 62,6% dự toán giao, bằng 64,8% so với năm trước. Số thu từ thuế bảo vệ môi trường năm 2022 không hoàn thành dự toán giao và giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân là do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, dẫn đến số thu thuế bảo vệ môi trường từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 giảm mạnh. Sản lượng tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tương đối ổn định qua các năm, chủ yếu thu từ Chi

<sup>(2)</sup> Dự toán thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao 2.787.000 triệu đồng (thu nội địa 2.517.000 triệu đồng; thu xuất nhập khẩu 270.000 triệu đồng)

nhánh xăng dầu Kon Tum và Chi nhánh công ty cổ phần xăng dầu khí PV Oil Miền trung tại Kon Tum.

**(7) Thu tiền sử dụng đất<sup>(3)</sup>:** Thực hiện 256.767 triệu đồng đạt 109,3% dự toán giao; Chủ yếu là số thu chuyển tiếp năm 2021 nộp trong niên độ năm 2022, thu cấp quyền sử dụng đất trong dân, thu chuyển mục đích sử dụng đất, ... trên địa bàn các huyện, thành phố.

**(8) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán):** Thực hiện 118.229 triệu đồng đạt 197% dự toán giao. Số thu vượt dự toán là do số nộp lợi nhuận sau thuế của các Công ty xổ số kiến thiết, xổ số điện toán trong năm đạt cao.

**(9) Các khoản thu còn lại:** Lệ phí trước bạ 147.043 triệu đồng, đạt 147% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; tiền cho thuê đất, mặt nước 61.435 triệu đồng, đạt 279,3% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu phí, lệ phí 60.945 triệu đồng, đạt 110,8% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 102.704 triệu đồng, đạt 114,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu khác ngân sách 70.699 triệu đồng đạt 101% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao...

**(10) Thu từ các dự án khai thác quỹ đất Địa phương giao tăng thu so với dự toán Trung ương giao:** Thực hiện 511.288 triệu đồng<sup>(4)</sup>, chỉ đạt 42,2% dự toán giao. Số thu thực hiện cả năm chưa đạt dự toán, nguyên nhân do thị trường bất động sản cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng trầm lắng, mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt nhiều biện pháp nhưng kết quả bán đấu giá đất thành công rất ít, nên số thu nộp ngân sách chưa đạt dự toán giao.

**(11) Thu thuế xuất nhập khẩu và giá trị gia tăng hàng nhập khẩu:** Nguồn thu điều tiết 100% cho Ngân sách Trung ương, thực hiện 326.104 triệu đồng, đạt 120,8% so với dự toán Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 107,6% thực hiện năm trước.

**(12) Các khoản huy động, đóng góp:** Thực hiện 300 triệu đồng.

**2. Vay của ngân sách nhà nước:** 148.673 triệu đồng (bao gồm: Vay trong nước của ngân sách địa phương 22.937 triệu đồng và vay ngoài nước của ngân sách trung ương 125.736 triệu đồng).

## II. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là 16.291.124 triệu đồng, sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp chuyển giao từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện (3.552.331 triệu đồng), ngân sách huyện bổ sung cho cấp xã (613.460 triệu đồng) còn lại 12.125.333 triệu đồng, cụ thể như sau:

<sup>(3)</sup> Chưa bao gồm số tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao

<sup>(4)</sup> Số thu phát sinh từ đất Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Trung tâm phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum 701 triệu đồng; Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm thể dục thể thao tại phường Trường Chinh, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum 352.782 triệu đồng; Dự án đường Bà Triệu 65.499 triệu đồng; Thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước 3.669 triệu đồng; Tăng thu tiền sử dụng đất thành phố quản lý 88.637 triệu đồng.

**1. Thu cân đối ngân sách địa phương:** 12.102.396 triệu đồng (trong đó, thu ngân sách tỉnh 9.514.726 triệu đồng, thu ngân sách huyện 2.587.669 triệu đồng) gồm:

**(1) Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:** 5.968.147 triệu đồng (gồm: thu cố định và điều tiết 3.516.640 triệu đồng, thu kết dư năm trước: 51.794 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2021 chuyển sang 2.204.821 triệu đồng, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 194.592 triệu đồng, các khoản huy động, đóng góp 300 triệu đồng), trong đó:

a) Thu nội địa cân đối ngân sách địa phương được hưởng (sau khi loại trừ: tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y...)<sup>5</sup> còn lại 2.626.831 triệu đồng, tăng thu so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao<sup>6</sup> 643.231 triệu đồng<sup>7</sup>. Trong đó, tăng thu 70% thực hiện dự toán ngân sách địa phương tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL) 464.094 triệu đồng, tăng thu ngân sách địa phương còn lại được cân đối chi 179.137 triệu đồng.

b) Tăng thu nguồn xổ số kiến thiết ngân sách tỉnh so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022 là 58.229 triệu đồng<sup>(8)</sup>.

(Số liệu tăng thu này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất tại Thông báo số 12/TB-TTHĐND ngày 24 tháng 4 năm 2023 về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, dự toán chi từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất năm 2022)

**(2) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:** 6.134.249 triệu đồng. Trong đó, bổ sung cân đối ngân sách 3.603.517 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu 2.530.732 triệu đồng, gồm: (i) theo dự toán đầu năm 1.279.269 triệu đồng; (ii) bổ sung có mục tiêu trong năm 1.251.463 triệu đồng (chi tiết tại phụ lục số 03), gồm: Vốn đầu tư 810.701 triệu đồng, kinh phí sự nghiệp 440.762 triệu đồng.

**2. Vay của ngân sách địa phương (vay trong nước, địa phương vay lại từ nguồn cho vay lại của Chính phủ):** 22.937 triệu đồng.

### **III. Phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh 2022:**

Căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước<sup>9</sup>, sau khi rà soát nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022, một số nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 và khoản thu từ các dự án khai thác quỹ đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình<sup>10</sup>

<sup>5</sup> Tiền sử dụng đất 256.767 triệu đồng, XSKT 118.229 triệu đồng, thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (bao gồm ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước): 511.312 triệu đồng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 12.543 triệu đồng, ghi thu tiền thuê đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước cấp huyện thực hiện 33.310 triệu đồng; Kinh phí tính giảm biên chế đối tượng nộp trả (Thu khác 4902) hoàn trả nguồn CCTL 790 triệu đồng; Kinh phí Chương trình MTQG nộp trả (Thu khác 4902) theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước 172 triệu đồng.

<sup>6</sup> Dự toán thu NSDP được hưởng theo phân cấp Hội đồng nhân dân tỉnh giao 3.498.400 triệu đồng; loại trừ tiền sử dụng đất (235.000 triệu đồng), xổ số kiến thiết (60.000 triệu đồng), Phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (6.800 triệu đồng); tăng thu các dự án khai thác quỹ đất 1.213.000 triệu đồng, còn lại 1.983.600 triệu đồng.

<sup>7</sup> Ngân sách tỉnh tăng thu 204.805 triệu đồng; trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 159.818 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện tăng thu 438.426 triệu đồng, trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 304.276 triệu đồng.

<sup>8</sup> Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao 60.000 triệu đồng, thực hiện thu 118.229 triệu đồng.

<sup>9</sup> tại điểm a, khoản 3, Điều 52: Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau: a) Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi;

<sup>10</sup> Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, dự toán chi từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất năm 2022.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 và điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương<sup>11</sup> tại Thông báo số 12/TB-TTHĐND ngày 24 tháng 4 năm 2023<sup>12</sup> (*chi tiết tại phụ lục 06*).

## B. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022 là 8.597.048 triệu đồng<sup>(13)</sup>. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương là 16.291.124 triệu đồng (*bao gồm số bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên; kinh phí chuyển nguồn, kết dư, tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu nguồn xổ số kiến thiết, nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm*). Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương (*sau khi loại trừ chi bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương*) là 12.125.333 triệu đồng<sup>14</sup>.

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương (*bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới, chi chuyển nguồn*): 16.171.535 triệu đồng bằng 99,3% so với nhiệm vụ chi. Sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ cấp tỉnh cho huyện và cấp huyện cho xã còn lại 12.005.744 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 02*), cụ thể như sau:

**I. Chi cân đối ngân sách địa phương:** Thực hiện 11.492.782 triệu đồng, bằng 97,1% so với nhiệm vụ chi. Tình hình thực hiện một số khoản chi chủ yếu (*số tương đối được so sánh với nhiệm vụ chi năm 2022*) như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:** Thực hiện chi toàn tỉnh 2.411.931 triệu đồng, đạt 57,8% nhiệm vụ chi, trong đó:

(1) Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, hoạt động kinh tế...): 2.394.029 triệu đồng<sup>15</sup>, đạt 57,6% nhiệm vụ chi.

(2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 17.902 triệu đồng, bằng 97,6% so với nhiệm vụ chi<sup>16</sup>; trong đó, chi bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh 17.902 triệu đồng từ nguồn 10% thu tiền sử dụng đất năm 2022 và nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021 chuyển sang.

<sup>11</sup> Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022: 44.987 triệu đồng, nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 58.229 triệu đồng; tăng thu tiền sử dụng đất điều tiết 12% về ngân sách tỉnh 2.612 triệu đồng; nguồn tăng thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 5.743 triệu đồng; các nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022: 17.303 triệu đồng.

<sup>12</sup> Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, dự toán chi từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất năm 2022.

<sup>13</sup> Bao gồm kinh phí Trung ương bổ sung mục tiêu, kinh phí Bộ Tài chính giao dự toán đầu năm theo Quyết định số 2314/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 (chưa bao gồm: chi chuyển nguồn, kết dư, tăng thu năm trước, chi bổ sung trợ cấp, chuyển giao cho ngân sách cấp huyện, xã).

<sup>14</sup> Nhiệm vụ chi Ngân sách địa phương gồm: Dự toán chi Ngân sách địa phương Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022 là 8.597.048 triệu đồng, nguồn năm trước chuyển sang năm 2022: 2.204.821 triệu đồng (*Ngân sách tỉnh 1.326.875 triệu đồng, Ngân sách cấp huyện, xã 877.947 triệu đồng*), Trung ương bổ sung trong năm 2022: 1.251.463 triệu đồng, nguồn kết dư Ngân sách địa phương năm 2021: 51.794 triệu đồng (*Ngân sách tỉnh 32.673 triệu đồng, ngân sách cấp huyện và xã 19.121 triệu đồng*); ghi thu ghi chi vốn nước ngoài theo số thực tế....

<sup>15</sup> Trong đó, ghi thu ghi chi vốn nước ngoài, vốn vay lại vốn nước ngoài từ Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC: 170.286 triệu đồng.

<sup>16</sup> Tổng nhiệm vụ chi: 18.337 triệu đồng, thực hiện 17.902 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm 2023: 435 triệu đồng.

\* **Chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh:** Thực hiện 1.430.004 triệu đồng, đạt 57,2% nhiệm vụ chi. Trong đó, (1) chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (*Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa thể dục thể thao, hoạt động kinh tế...*) 1.412.102 triệu đồng đạt 56,9% nhiệm vụ chi, nếu cộng cả số vốn đã giải ngân (tạm ứng 899.793 triệu đồng<sup>17</sup>) nhưng chưa thanh toán thì đạt 93,1% nhiệm vụ chi; chi đầu tư từ nguồn giao tăng thu so với dự toán Trung ương giao 289.806 triệu đồng<sup>18</sup>; ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài (ODA, vốn vay) cho các dự án đầu tư trên địa bàn 170.286 triệu đồng đạt 50% dự toán (340.568 triệu đồng<sup>19</sup>). (2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 17.902 triệu đồng, bằng 97,6% so nhiệm vụ chi (*trích lập quỹ phát triển đất 17.902 triệu đồng*).

**2. Chi trả nợ gốc, lãi vay theo quy định:** Thực hiện chi 9.700 triệu đồng bằng 91,5% nhiệm vụ chi (*trong đó, Chi trả nợ vay kênh cố hóa kênh mương: 8.443 triệu đồng, Chi trả lãi, phí vay của ngân sách địa phương từ nguồn vay lại của Chính phủ 1.257 triệu đồng*).

### 3. Chi thường xuyên:

Thực hiện 5.182.202<sup>20</sup> triệu đồng, đạt 72,4% nhiệm vụ chi<sup>21</sup>. Trong đó, chi ngân sách cấp tỉnh 1.846.262 triệu đồng, đạt 66,3% nhiệm vụ chi. Tình hình thực hiện một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

(1) **Chi quốc phòng, an ninh:** Thực hiện 238.555 triệu đồng đạt 97% so với nhiệm vụ chi. Riêng ngân sách cấp tỉnh chi 121.546 triệu đồng, đạt 97%, kinh phí chuyển nguồn sang năm sau 4.043 triệu đồng<sup>22</sup>.

(2) **Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:** Thực hiện 2.252.031 triệu đồng, đạt 94,3% nhiệm vụ chi. Ngân sách tỉnh chi 389.571 triệu đồng, đạt 85,2%, kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương 53.289 triệu đồng (*trong đó: nguồn Trung ương bổ sung thực hiện chính sách giáo dục (Chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, học sinh khuyết tật...) 12.979 triệu đồng; Kinh phí đào tạo cán bộ cơ sở theo Quyết định 124/QĐ-TTg 886 triệu đồng; Kinh phí chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm 739 triệu đồng; Kinh phí học bổng học sinh dân tộc nội trú; học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Kinh phí học bổng học sinh dân tộc nội trú: 5.796 triệu đồng; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp 3.183 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán sự nghiệp giáo dục - đào tạo 18.512 triệu đồng...).*

<sup>17</sup> Chưa bao gồm số chi từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao 154.383 triệu đồng.

<sup>18</sup> Trong đó, thực hiện ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định 3.669 triệu đồng.

<sup>19</sup> Trong đó: Dự toán ghi thu ghi chi vốn nước ngoài (ODA) Bộ Tài chính giao 292.168 triệu đồng, Địa phương vay lại nguồn vốn nước ngoài từ Chính phủ 48.400 triệu đồng.

<sup>20</sup> Bao gồm các nhiệm vụ chi khác: cấp huyện: 1.543 triệu đồng, cấp xã 22.080 triệu đồng.

<sup>21</sup> Chi thường xuyên đạt thấp so nhiệm vụ chi, lý do: nguồn cải cách tiền lương ngân sách địa phương còn tồn khá lớn, chưa sử dụng 982.912 triệu đồng tiếp tục chuyển sang năm sau để thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ, chuyển nguồn kinh phí thường xuyên (bao gồm CTMTQG vốn sự nghiệp do trung ương giao chậm, cơ chế, chính sách hướng dẫn chưa kịp thời) 407.653 triệu đồng, ...

<sup>22</sup> Vốn dự bị động viên: Dự án cơ sở huấn luyện dự bị động viên (BCH Quân sự tỉnh) (3.000 triệu đồng); kinh phí hỗ trợ cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (43 triệu đồng);

**(3) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:** Thực hiện 550.721 triệu đồng đạt 91,6% nhiệm vụ chi (trong đó, bao gồm kinh phí ngân sách hỗ trợ mua, đóng BHYT cho đối tượng người nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người cận nghèo, đối tượng chính sách khác). Trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 540.972 triệu đồng, đạt 91,7% nhiệm vụ chi. Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương: 30.161 triệu đồng (kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách 25.758 triệu đồng; nguồn sự nghiệp y tế được chuyển năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 4.403 triệu đồng).

**(4) Chi sự nghiệp kinh tế:** Thực hiện 539.689 triệu đồng, đạt 66,2% so với nhiệm vụ chi. Trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 330.964 triệu đồng, đạt 66,8% nhiệm vụ chi. Một số nhiệm vụ chi Trung ương bổ sung ngoài dự toán vào thời điểm cuối năm 2022: 67.888 triệu đồng (gồm: Kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai 30.000 triệu đồng, Kinh phí thực hiện các dự án bố trí di dân di cư tự do và di dân vùng thiên tai cấp bách: 30.000 triệu đồng, Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 2022: 7.888 triệu đồng) chưa kịp giải ngân, thanh toán và quyết toán, được chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và một số nhiệm vụ chi Trung ương bổ sung có mục tiêu chưa sử dụng hết chuyển nguồn để bảo toàn nguồn ngân sách Trung ương 7.665 triệu đồng<sup>23</sup>.

**(5) Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:** Thực hiện 1.118.187 triệu đồng đạt 69,2% so với nhiệm vụ chi. Ngân sách cấp tỉnh chi 345.043 triệu đồng, đạt 96,4% so với nhiệm vụ chi; số còn lại chuyển nguồn sang năm sau theo quy định (kinh phí giao quyền tự chủ tại các đơn vị cấp tỉnh chưa sử dụng tiếp tục được chuyển sang năm sau, kinh phí bổ sung sau ngày 30 tháng 9 được chuyển năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước...).

**(6) Chi đảm bảo xã hội:** Thực hiện 198.553 triệu đồng, đạt 82,9% so với nhiệm vụ chi; ngân sách cấp tỉnh chi 22.961 triệu đồng đạt 55,4%<sup>24</sup>, kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương 6.052,8 triệu đồng (Trong đó: Kinh phí thực hiện bảo trợ xã hội: 1.049 triệu đồng, kinh phí thực hiện chương trình MTQG: 4.108,8 triệu đồng, kinh phí tiền điện hộ nghèo 370 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí 132 triệu đồng và kinh phí giao quyền tự chủ tại các đơn vị cấp tỉnh chưa sử dụng tiếp tục được chuyển sang năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước).

#### **4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục số 04 và 05)**

Chi chuyển nguồn từ nguồn ngân sách địa phương 3.563.989 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh 1.955.446 triệu đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển

<sup>23</sup> Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ, kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, kinh phí thực hiện chính sách sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi...

<sup>24</sup> Lý do: dự toán còn tồn, hủy dự toán tại đơn vị dự toán khoảng 4.600 triệu đồng, bổ sung mục tiêu cho các huyện khoảng 7.000 triệu đồng (Quyết toán tại ngân sách huyện)...

1.235.077 triệu đồng (trong đó tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi 1.054.176 triệu đồng); chi thường xuyên và các khoản Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 720.369 triệu đồng<sup>25</sup>.

**5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** Thực hiện 24.154 triệu đồng, bằng 100% nhiệm vụ chi.

**II. Chi nộp ngân sách cấp trên:** 512.962 triệu đồng.

### C. Kết dư ngân sách địa phương

#### I. Quyết toán ngân sách địa phương

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	16.291.123.842.130 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	16.171.535.325.119 đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	119.588.517.011 đồng

**II. Quyết toán ngân sách địa phương** (sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, cấp huyện bổ sung cho xã):

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	12.125.332.578.784 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	12.005.744.061.773 đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	119.588.517.011 đồng

4. Kết dư nguồn cân đối ngân sách địa phương 119.589 triệu đồng. Trong đó: ngân sách cấp tỉnh 100.590 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 15.005 triệu đồng; ngân sách cấp xã 3.994 triệu đồng phân bổ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Kết thúc năm 2022 công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước cuối năm đã được triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Theo đó, một số nội dung chi của các sở, ngành, đơn vị dự toán khối tỉnh đã hết nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực chi thường xuyên (trừ các khoản chi cho con người, nguồn cải cách tiền lương, kinh phí tự chủ, đề tài khoa học và một số khoản chi đương nhiên chuyển nguồn sang năm sau theo quy định) hủy dự toán và đưa vào kết dư ngân sách tỉnh theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước: *Kết dư ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau, cụ thể: trả nợ gốc và lãi vay đến hạn trả trong năm 2024 của các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài*

<sup>25</sup> Trong đó: Chuyển nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 111.571 triệu đồng; chuyển nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022: 17.303 triệu đồng; chuyển nguồn trả nợ gốc vay các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 8.580 triệu đồng; chuyển nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định 310.398 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán các đơn vị theo quy định: 119.265 triệu đồng và một số nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu vào thời điểm cuối năm được chuyển nguồn sang năm 2022 theo qui định...



Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 8.680 triệu đồng (*Chi tiết phụ lục 08 kèm theo*).

5. Lũy kế Quỹ dự trữ tài chính địa phương đến hết niên độ năm 2022 là 106.941 triệu đồng; trong đó, số dư đầu kỳ 58.135 triệu đồng, phát sinh tăng trong năm 2022 là 48.806 triệu đồng (*bao gồm: Cấp bổ sung Quỹ dự trữ giao dự toán đầu năm 2022: 1.000 triệu đồng, Bổ sung từ kết dư ngân sách năm 2021: 24.094 triệu đồng, lãi thu được trong năm 558 triệu đồng, bổ sung khác trong năm 23.154 triệu đồng*).

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Trong điều kiện tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh diễn ra thường xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Công tác phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương năm 2022 các cấp chính quyền địa phương và đơn vị dự toán đã triển khai thực hiện theo Luật ngân sách Nhà nước, văn bản quy định, hướng dẫn Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù của địa phương; quản lý, điều hành ngân sách có hiệu quả, sắp xếp các nguồn để đảm bảo thực hiện dự toán chi ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành yêu cầu các đơn vị, địa phương, cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước tăng cường các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các đơn vị thực hiện công tác khóa sổ, lập báo cáo quyết toán cơ bản đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC 30 tháng 12 năm 2016; số liệu quyết toán tổng hợp thu, chi ngân sách địa phương đã đối chiếu khớp đúng giữa cơ quan Tài chính - Thuế - Kho bạc Nhà nước đến ngày 30 tháng 9 năm 2023. Trên đây là báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 6 xem xét, phê chuẩn./.

---